

LIÊN HOA

NGUYỆT-SAN

HO-HỘI TĂNG-GIÀ TRUNG-PHẦN XUẤT-BẢN



NG MƯỜI MẬU-TUẤT NĂM THỨ TƯ SỐ **10**

LIÊN-HOA

NGUYỆT-SAN

MỤC LỤC SỐ 10

Rằm Tháng 10 Mậu-Tuất

TU KHÔNG PHẢI CHỈ CÓ TỤNG KINH...	LIÊN-HOA
NHU-CẦU CỦA NHÂN-TÂM HIỆN-ĐẠI	THÍCH QUANG-PHÚ
NIỆM PHẬT	HOÀI-MAI
BÁC THÔNG X...	THÍCH-NỮ THỀ-QUÁN
DIỄN-VĂN CỦA TỔNG TRỊ SỰ GIÁO-HỘI TĂNG-GIÀ T. P.	
ĐẾN RỒI (Tho)	TÂM-TẠO
ANH ADOLF	NGUYỄN-THÁI
NHÌN PHẬT-GIÁO QUA MẮT KHOA-HỌC	UÔNG-TRÍ-BIỂU
LÊN CHÙA THẤY PHẬT MUỐN TU	ĐỨC-THƯƠNG
NIỀM TIN	TỊNH-HẢI
TIN TỨC	LIÊN-HOA

BÌA DO HỌA-SĨ PHẠM-ĐĂNG-TRÍ TRÌNH BÀY

TU KHÔNG PHẢI CHỈ CÓ TỤNG KINH VÀ GỖ MỖ

Ái kiêu tu sai lầm ấy: cái kiêu tu suốt ngày chỉ biết ngồi lim dim đôi mắt, gõ mõ, tụng kinh, không muốn biết có gì xung quanh mình nữa; kiêu tu ly-khai với cuộc đời, kiêu tu ích-kỷ ấy; kiêu tu chuộng hình thức, chuộng sự dễ dãi ấy, tưởng đã được chấm dứt khi Phật-Giáo nước nhà được chấn hưng. Thế mà ngày nay nó lại tái phát trầm trọng hơn, dưới một hình thức khác, bề ngoài có vẻ vị tha, đoàn kết hơn: Xưa kia, người ta **ngồi** nhà tụng kinh, gõ mõ cho mình, bây giờ người ta **đi** tụng kinh gõ mõ cho người khác. Xưa kia vì mình, ngày nay vì người, đó là một sự tiến bộ, tại sao chúng tôi lại phê bình? Vấn đề không phải giản-dị như thế. Thật ra, nếu chúng ta đi sâu vào tâm lý, chúng ta sẽ thấy rằng: không phải **vì mình** hay **vì người**; mà một số người đã làm cái việc tụng kinh gõ mõ. Họ làm như thế, không phải vì ai cả, mà chính là vì **thích**, vì **sính** tụng, **sính** gõ! Công việc tụng tán trở thành một cái «mốt» một phong trào như phong trào thích âm nhạc cải cách của thanh-niên. Cái ý nghĩa cao quý của sự tụng niệm, một phương pháp tu-hành, đã mất hẳn, mà chỉ còn cái hình thức, và chính một số người đã thích cái hình thức ấy mà trở thành Phật-tử, đôi khi ngó như thuần thành lắm.

Thình thoảng chúng ta gặp ở ngoài đường năm bảy ông bà, mặc áo lam lem-lem luốc-luốc, đội mũ len đà, tay cầm chuỗi hạt, tay xách bao vải đi «hộ niệm», Tăng không

ra Tăng, tục không thành tục. Và có một số trở nên thầy cúng, cũng ngồi đàn, cũng sớ điệp, cũng sao hạn, cũng tán sám ê a, không điệu, không nhịp... Thật là một cách chế riều Phật-pháp.

Một trong những mục đích của Giáo-Hội Tăng-Già và hội Phật-Học khi mới ra đời, là sự chấn chỉnh hình thức cúng bái, đào tạo một lớp Tăng già đầy đủ uy-tín để thay thế dần những vị thầy cúng thiếu đạo hạnh, thiếu học hỏi, đã làm cho đạo Phật dần dần trở thành một cái đạo cúng bái, mê tín tạp nhạp. Thế mà ngày nay, mục-đích ấy chưa đạt được, vấn-đề «thầy cúng» chưa được thanh toán, mà một hạng «thầy cúng» khác lại xuất hiện sao? Thế thì thờ đề lại những vị thầy cúng trước còn hơn, vì dù sao, trên phương diện cúng bái, họ còn biết cách thức và ăn mặc khá dung hơn.

Chúng tôi không có ý phê-bình các hội-hữu cầu an, cầu siêu, tụng kinh, gõ mõ. Chúng tôi chỉ phản đối những ai xem những công việc ấy là điểm chính của sự tu hành, và nhất là những ai lấy đó làm một sự tiêu khiển, một sự giải trí để giết thì giờ nhàn rỗi, một tài nghệ để lòe đời và để qua mặt quý vị Tăng già chân chính.

Tụng là đọc, niệm là nhớ nghĩ những điều Phật dạy. Chỉ có tụng niệm như thế mới có hiệu quả trong việc tu hành. Đi cầu an, cầu siêu là để góp cái «niệm» thêm rộng lớn, thêm mạnh mẽ; là để gây sự thông cảm, góp sức đoàn kết giữa hội-hữu. (1) Chỉ có cầu an, cầu siêu với mục-đích ấy mới có ý nghĩa và lợi ích. Ngoài ra, nếu vì một lý do nào khác mà tụng kinh gõ mõ, cầu an cầu siêu, thì công việc ấy chỉ làm mất thì giờ một cách oan uổng. Thà dành thì giờ ấy để học hỏi, nghiên cứu kinh sách, làm một vài việc thiện hàng ngày, giúp đỡ xóm giềng làng mạc, xây dựng hương thôn, còn có ý nghĩa và ích lợi thiết thực cho mình và cho người hơn.

LIÊN-HOA

(1) Xem bài « ý nghĩa tụng kinh niệm Phật » trong tập « Phật pháp » hoặc bài « cách thức tụng niệm » trong quyển « Nghi thức tụng niệm ».

NHU - CẦU CỦA NHÂN-TÂM HIỆN-ĐẠI

KHOA-HỌC càng tiến-bộ, vật chất càng văn minh, có thể đem lại hạnh phúc cho nhân loại. Trái lại, tôn giáo càng mê tín, nhân tâm càng bị ru ngủ, có thể trở ngại sự tiến hóa của nhân sinh. Cái gì mà có lợi, sẽ được người ta chấn hưng cổ vũ. Cái gì mà có hại, sẽ bị người ta đả đảo bài trừ, Lánh hại và tìm lợi là một tâm lý chung của mọi người. Cho nên, những câu « chấn hưng khoa học », « bài trừ tôn giáo » đã thành những khẩu hiệu của đa số học giả trên thế-giới, hiện nay đang bột phát một cách rất mạnh mẽ. Tuy nhiên, các học giả không ngờ rằng : đối với khoa học, chúng ta chỉ nên chảnh dụng nhưng

không nên lợi-dụng; đối với tôn giáo, chúng ta có thể đả đảo hình thức nhưng không thể tiêu diệt được tinh thần.

Tim hiểu khởi nguyên của tôn giáo chúng ta thấy qua đại khái : về thời kỳ thượng cổ loài người chưa hiểu một tí gì những hiện tượng thiên-nhiên. Cho nên, đối với cái gì có hại, tất nhiên họ sinh lòng khiếp sợ và phụng thờ. Như thờ gió, thờ sấm và thờ rắn độc chẳng hạn. Trái lại, đối với cái gì có lợi, cũng được họ kính mến và phụng thờ. Như thờ nước, thờ lửa thờ mặt trời, và mặt trăng chẳng hạn. Nếu xét về nguyên nhân kính mến và khiếp sợ ấy, thì chúng ta có thể nói

không ngoài mục-dịch muốn được sinh-tồn mà thôi.

Về sau, trí thức loài người đã mở mang, mới nhận thấy rằng cái quyền hành họa phúc kia vẫn không có ai làm chủ tề. Đồng thời, lòng dục-vọng-sinh-tồn của loài người cũng bắt đầu mở rộng từ kiếp sống ngắn ngủi chỉ mấy mươi năm, người ta lại mong cầu một đời sống lâu dài vô hạn. Khi đó, có một hạng người đã thừa cơ mà tổ chức thành tôn giáo Nhất-thần, sáng lập ra lý thuyết Thiên-quốc, hầu được thích ứng với nhu-cầu vô-hạn ấy.

Ngày nay, khoa-học đã được thịnh hành, lý trí con người cũng rất tinh tế. Các học giả đều hiểu lý thuyết kia không giá trị, hình thức của tôn-giáo là thứ đáng lật đổ. Nhưng sự nhu cầu sinh tồn vô hạn của nhân loại, không một lúc nào có thể tạm ngừng. Cho nên, tinh thần của tôn giáo, không bao giờ bị diệt vong theo hình-thức của nó.

Xét về thời-kỳ trung cổ của Tây phương, chúng ta có thể nói là một thời đại mà giáo-quyền rất mạnh. Trừ một số ít người chấp chương giáo quyền, những kẻ xa hoa đầy dục vọng làm nhiều điều phi nghĩa, ngoài ra đa số

giáo đồ khác đều tuân giữ giáo điều rất kỷ lưỡng, hằng hải làm đủ mọi việc phước thiện. Đó là một bằng chứng do tinh-thần cầu được trường sinh trên Thiên-quốc đã duy trì lấy họ.

Từ thế kỷ XVIII trở lại đây, khoa học đã được thịnh hành dần. Có một hạng học giả, đối với lý thuyết Thiên quốc họ đã thay đổi dần lòng tin-ngưỡng vững chắc. Hơn nữa khi bộ sách « Nguồn gốc vạn vật » của Đat-Nhi-Văn (Darwin) ra chào đời, ông cũng không công nhận lý thuyết Thượng đế sáng tạo muôn vật, lại còn tuyên bố lật đổ. Bấy giờ có một hạng người giàu lòng tin đối với tôn giáo, họ cũng thay đổi sự nhu cầu sinh tồn vô hạn kia, cố gắng phát triển những dục vọng vô biên khác...

Họ bảo rằng : đời người chỉ sống mấy mươi năm, đã không phương pháp gì làm cho nó sống hoài không chết, khi chết rồi đều thành những bộ xương khô, không có gì đáng gọi là thiện hay ác. Vậy trong mấy mươi năm đó chúng ta cần phải đem hết khả năng, tư tưởng và quyền lực của con người, hầu hưởng-thụ thỏa-mãn những dục-vọng xa-xỉ. Nhân đó, người ta mới lợi dụng khoa học, chế tạo bao

nhiều vật phẩm tân kỳ, cung cấp mọi nhu - cầu cho đời sống vật chất.

Nhưng, vì vật dụng thì hữu hạn, dục vọng lại vô cùng. Cho nên, người ta phải lợi dụng thế lực kinh tế mà áp bức các dân tộc yếu hèn, bắt buộc họ phải mang thân trâu ngựa làm tôi mọi cho ta, bóc lột mồ hôi tiền bạc của họ để giúp ta mua men hống hách. Nếu họ không chịu phục tùng, thì ta sẽ lợi dụng khí giới của khoa học đã phát minh mà chém giết. Do đó, người ta đã hình thành sự xâm lược của tư bản và đế-quốc chủ-nghĩa.

Những học giả kiến thức còn nông cạn, một phương diện, họ hô hào khẩu hiệu đả-đảo tôn-giáo ; một phương diện khác, họ treo cao lá cờ tiêu-diệt chủ-nghĩa đế-quốc và tư bản. Như vậy, có khác gì dạy khỉ leo cây, nào ai đã làm được việc ấy ? Con người đã bị tuyệt vọng về cái mộng trường-sinh, đương nhiên sẽ sản-xuất những kết quả phóng-tung tham-dục. Không được cái này thì theo cái khác, không thể tiến tới thì phải giát lùi. Đây là một điều không thể nào tránh khỏi.

Nếu bảo rằng: anh hãy bỏ nguồn hy-vọng trường-sinh

anh nên ngăn những tâm tính đa dục, anh phải sống theo hoàn cảnh sinh hoạt của anh. Cách chủ trương ấy, chỉ có thể giúp ích cho một hạng người tâm thường mà thôi. Nếu những kẻ chứa đầy cuồng vọng đã man, thì lối sống ấy họ không thể nào chịu nổi. Cũng như con vượn kia bị người buộc chân lại, chỉ muốn giát đứt chiếc xiềng mà tẩu thoát.

Tôi nói như thế, không phải là có ý ganh tỵ với chủ nghĩa đế quốc và tư bản, cũng không phải bảo rằng hình thức mê tín của tôn giáo chúng ta không nên đả phá. Tôi muốn nói nhân loại là một loài động vật rất giàu lý tưởng, trên tinh thần của họ cần phải có một hệ thuộc nào, mới không đến nỗi bấp bênh không phương hướng để quay về. Nếu chúng ta để cho họ tự do ngang dọc, thì sự tai hại còn kịch liệt hơn cả hồng thủy và mãnh thú.

Hiện nay, tuy sự xung đột giữa lao công và tư bản đã lan khắp trên thế giới, các dân tộc đang ở vào một tình trạng phân vân, nhưng đó chỉ là mới tiếp xúc sự cạnh tranh sinh tồn về sơ bộ của nhân loại. Những điều mà hiện nay loài người chưa tác động, nếu chúng ta thử

suy tưởng đến tương lai, thì sẽ thấy sự tai hại còn khốc liệt và thâm thiết không thể tả được. Bởi vì, thời đại nào mà có ảnh hưởng của Thần quyền, các dân tộc tiên-tiến do mê tín Thần quyền đó, nên luôn luôn họ lo tu dưỡng tâm tính, không vì thế xác mà sinh ra phóng túng. Nhờ thế, đối với các dân tộc nhược tiểu, về kinh tế cũng như về chính trị, không đến nỗi bị nhiều điều áp bức quá đáng. Tuy nhiên, các dân tộc nhược tiểu, một khi đã chịu sự ám-thị của Thần quyền, cũng phải chịu những điều áp bức của một hạng người khác. Người ta cho đó là một việc đương nhiên của kẻ yếu hèn, nên họ không cần nghĩ đến sự đoàn kết để kháng cự.

Ngày nay, Thần quyền đã bị sụp đổ, các dân tộc cường thịnh không thể suốt đời kiêu mạn xa hoa, mỗi ngày một áp bức đối với dân tộc yếu hèn. Dân tộc nhược tiểu lại vì chịu sự ám thị của dục vọng phóng túng, nên họ cho rằng đã đồng là nhân loại thì phải được đồng hưởng hạnh-phúc tự do bình đẳng, không nên có những điều khổ vui khác nhau như thế.

Hơn nữa, sự nhu-cầu vĩ đại của nhân loại, không ngoài mục đích được sinh

tồn. Cũng vì mong được sinh tồn đó, nên họ không tiếc tính mạng mà hy sinh để tranh đấu. Đã thế tất nhiên trong khi họ đang sinh tồn, lại có nhiều nỗi đau khổ áp bức không thể sinh tồn được. Nếu tìm hiểu về lý do của nó, chúng ta thấy, chỉ vì họ đã nhận lầm ý nghĩa của chữ sinh tồn, và lợi dụng khoa học để giúp mình gây nên nhiều tội ác.

Nếu căn cứ trên chân lý pháp-giới duyên-khởi — sự tương quan giữa mọi vật — của Phật-dã mà xét, thì chúng ta thấy trong sự sinh tồn của nhân loại, phải có một tinh thần tương ái tương trợ, không sát hại lẫn nhau. Nhân-loại muốn được một sinh mạng trường tồn vô hạn. Đứng về phương diện dục mà bàn, họ phải hiểu rõ chân lý vô sinh mới có thể trường tồn bất diệt. Bởi vì, muốn cho đời sống được lâu dài, đó là một điều không thể nào có được. Đứng về phương diện ngang mà bàn, họ phải xem người và ta như một, không nên làm tổn hại đời sống của kẻ khác để giúp vào đời sống của ta, cần phải cho mọi người cùng được vui sống, rồi sau chúng ta mới có thể tồn tại. Bởi vì theo luật duyên khởi — nương nhau mà thành — thì phải tác

thành cho nhau muốn được hợp lý chúng ta cần phải thực hành như thế.

Các nhà tôn giáo khác vì không hiểu rõ chân lý ấy, nên họ đã giả lập một vị chúa tể tạo vật. Điều đó, chúng ta thấy, tuy về động cơ tin ngưỡng rất thuần thành, nhưng rốt cuộc không thể nào tìm được chân lý. Không những thế, nếu khoa học được thịnh hành, thì nó cũng không thể nào đứng vững. Trái lại, khoa học tuy đã căn cứ trên vật lý để tìm chân lý của một bộ phận, nhưng họ không thể thuyết minh sự tương thành của vũ trụ một cách hoàn hảo. Vì vậy, đành để cho những kẻ đã tâm lợi dụng khoa học, làm cho nó trở thành một thứ lợi khi dễ giết người.

Gần đây, các học giả đã thấy rõ mối tệ nghèo giàu không bình đẳng của xã hội, nên họ đề xướng lý thuyết « mọi người phải đem hết khả năng của mình để thỏa mãn những nhu cầu của mình ». Với dụng ý của họ, tuy không phải là không hay nhưng họ vẫn chưa nhận thức được chân lý duyên khởi của Phật pháp. Nghĩa là họ không hiểu rằng: bởi vì tạo nhân đã có nhiều điểm không bình đẳng, cho nên kết quả cũng phải có nhiều

điều phản ứng thích hợp với nó. Đó là một định luật thực đáng làm cho chúng ta phải than thở.

Các học giả Tây phương cũng đã biết rằng, nếu chỉ đề xướng khoa học mà bỏ đạo tôn giáo, thì chắc chắn sự nguy vong của nhân loại sẽ mỗi ngày một tăng thêm. Cho nên, trên tinh thần của họ hằng mong mỗi một thứ tín ngưỡng rất mới mẻ, nhưng không thể nào tìm kiếm được. Nhân đó, các học giả đã kéo nhau vào Phật-giáo để tìm một phương pháp giải quyết vấn đề vũ trụ và nhân sinh, hầu ngăn cản sự tàn sát của nhân loại, do loài người tự tiêu diệt nhau ở ngày mai.

Cũng vì lẽ ấy, tại nước Đức, những nhà chí-sĩ đã từng xây dựng hơn 50 thư viện Phật học; tại Tích lan, người ta đã từng triệu tập, hơn 30 vị sư Ấn-Độ, xuất bản hơn 20 thứ tạp chí. — Đây là lời của một vị giáo sư trường Đại-triết-học người Đức, tức là bác sĩ Ngại-Hoa-Phụng (dịch âm), trực tiếp thuật chuyện với tôi. — Các nước Anh, Mỹ tuy không sốt sắng bằng người Đức, nhưng các nhà nghiên cứu về ngôn ngữ, văn tự và triết học Đông-phương, hầu hết họ đều nhìn vào kho Pháp-

bảo vệ thương Phật-dà. Với lại, chính phủ nước Pháp, mùa hè năm ngoái, đã từng phái một nhân viên là bác-sĩ Đới-Mật-Vi, — nguyên người Thụy-sĩ, ông đã từng nhậm chức giáo sư trường Đại học ở Ấn-Độ, — qua Nhật-Bản để nghiên cứu về Phật pháp.

Nếu các nước khêu dùng Phật-pháp, thì làm chi hường thương của nhân loại, nhu cầu một sinh mạng vô hạn — không đến nỗi phải hấp bệnh không có phương hướng để quay về. Loài người có thể sống thư nhàn trong biển giáo lý rộng rãi của Phật Đà, biết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau. Đồng thời, có thể nhờ sự tiến bộ của khoa học vật chất càng ngày càng được tinh xảo, tất nhiên nhân loại sẽ thực hiện một cảnh Tịnh Độ giữa nhân gian. Vì lẽ đó, cho nên tôi đã bảo: đối với khoa học, chúng ta nên chánh dụng nhưng không nên lợi dụng; đối với tôn giáo, chúng ta có thể dă đảo hình thức, nhưng không thể tiêu diệt được tinh thần. Trái lại, chúng ta còn phải cố gắng nâng đỡ tôn giáo nữa là khác.

Có người sẽ bảo: các nước Âu Mỹ tiên tiến, khoa học được phát đạt, vật chất rất văn minh, cũng đáng làm cho ta lo ngại. Vì sự hưởng dụng quá độ sẽ khiến con

người gây ra nhiều tai hại, cần phải đề xướng Phật học để giúp vào việc điều chỉnh là một điều hợp lý. Nhìn lại nước Trung-Hoa, chúng ta thấy, công nghệ và thương mại vẫn còn ấu trĩ, nông-nghiệp cũng không được phát đạt, sự giao thông lại bị trở ngại, mọi thứ hàng hóa đành phải bỏ rơi. Như vậy, phải đợi sự phát đạt của khoa học, mới mong có cơ hội để thi đua với các cường quốc. Nếu mọi người đều quay về Phật pháp, chán nản mọi việc ở đời, thì nhân dân Trung-Hoa phải chẳng đã tự tách mình ra ngoài nhân loại?

— Không! Ông đã lầm. Ông cho Phật-Pháp là tiêu cực và yếm thế? — Ông nên hiểu, trong Phật-pháp, trước tiên là thuyết minh sự dung hòa giữa vũ trụ và nhân sinh một cách hoàn hảo, nghĩa là muốn đưa loài người đến một cảnh giới chân thực bình đẳng bất sinh bất diệt, muốn đạt được cảnh giới ấy, tất cả Pháp môn chúng ta phải tu học, tất cả nhân loại chúng ta phải cứu độ. Cho nên, nếu chúng ta quan niệm sự học Phật một cách chánh đáng, thì tất cả khoa học và triết học đều là Phật học; tất cả nông công thương cổ đều là Phật-sự; tất cả nhân loại đều là thân thuộc.

Hạng người tâm thương, đều do tâm niệm tư lợi mà

cầu học và hành sự, nên họ chỉ có thể giúp cho những người thân ái của mình. Những người học Phật, lại do tâm từ bi bình đẳng mà cầu học và hành sự, nên họ có thể thi ân cho tất cả mọi người mà không hề phân biệt. Đó là một điểm rất sai khác của đời bên.

Vì lý do trên, sau khi đã học Phật, chúng ta không thể phớt bỏ mọi việc ở đời đi lạc vào con đường đoạn, diệt rồi không của ngoại đạo. Cũng vì muốn học Phật chúng ta phải mở mang tâm địa cho sâu rộng, cầu được tất cả môn học, làm tất cả mọi việc, cứu độ tất cả chúng sinh. Nếu một ngày chúng ta lười biếng, thì chúng sinh phải chịu nhiều khổ não trong một ngày. Ngó lại tâm đại bi đồng thể, ai dám không tinh tiến?

Những người chưa học Phật, dù muốn cứu độ sự nguy khốn cho chúng sinh, cũng chỉ có thể nhìn thấy những việc đáng làm trong phạm vi đạo đức, nhưng họ không thể nhìn thấy những việc phải làm trên trách nhiệm của ta. Sau khi đã học Phật, mới nhận thấy rằng tất cả chúng sanh đều không ngoài tâm tính của ta, muốn làm cho pháp thân của ta thanh tịnh

thì phải cứu độ chúng sanh. Đó là việc cần phải làm trên trách nhiệm của ta, không thể phớt thác cho ai được. Với tinh thần vô úy ấy, cao cả biết đường nào!

Vả lại, các nước Âu Mỹ tiên tiến, người ta cũng đã nhận thấy: Nếu quá yêu chuộng về văn minh vật chất, không chịu thực hành những công tác tu dưỡng tinh thần, thì hành vi của nhân loại sẽ bị mất hết tiêu chuẩn, lòng tư dục càng menh mông không bờ bến. Cũng vì lẽ ấy mà ngày nay nhân loại không thể nào thắng nổi mọi đau thương của cuộc sống đầy máy móc. Đã nhận thấy những điều đáng lo ngại đó, nếu chúng ta không trù liệu trước, thì đến khi mọi thảm họa — do văn minh vật chất — đã xảy ra, dù có tha thiết kêu gào cứu vãn cũng vô ích. Vì như xe trước đã bị lật, nhưng xe sau vẫn tiếp tục mà tiến tới, còn gì khờ dại cho bằng?

Ngày nay, muốn cứu vãn sự nguy vong của Trung-hoa một mặt, chúng ta phải đề xướng khoa học, xây dựng về phương diện vật chất, hầu theo kịp các cường quốc Âu Mỹ. Một mặt khác, chúng ta phải mở mang Phật học, làm

(xem tiếp trang 38)

NIỆM PHẬT

Mến tặng các Nam-nữ học-sinh Phật-tử

HOÀI - MAI

Đức Phật toàn trí, toàn nhân,
Chúng ta phạm-tục nhiều phần mê sy
Em nên niệm Đức Từ-Bi,
Ngày gần đường Giác, thoát ly mê đồ.
Niệm Phật ý nghĩa thế nào
Em nên suy xét trước sau cho tường :
Niệm Phật là em tán dương
Đức hạnh chư Phật rọi đường thế gian
Đọc lời Phật đã dạy ban,
Ăn năn lầm lỗi, cầu an hộ trì
Niệm Phật ích lợi những gì ?
Được Phật che chở phò nguy cứu nàn ?
Trí em được ánh hào quang
Từ-bi, Tinh-Tấn chiếu tan phạm trần .
Lòng em bình tĩnh hân-hoan,
Không còn phiền-não, bàng-hoàng, bơ-vơ..
Giữ lòng không phút hững-hờ
Các em tụng-niệm từ giờ thành tâm

Mặc-niệm là đọc lâm râm,
Tụng niệm lớn tiếng phát âm rõ ràng ;
Khân-niệm thành kính muôn vàn,
Nhờ Phật giải thoát nguy nan, ưu phiền,
Quán niệm em phải cung chiêm
Hình ảnh Đức Phật ánh tiền tôn nghiêm.
Chuyên niệm bất cứ ngày đêm
Luôn luôn nhớ Phật một niềm kính tôn
Lúc em có chuyện giận buồn
Niệm Hạnh Hỷ xả tìm nguồn an vui ;
Khi em cảm thấy biếng lười,
Niệm hạnh tinh-tấn tập đòi siêng năng.
Lòng tham căm dỗ em chẳng ?
Niệm hạnh Thanh-Tịnh lòng hằng thanh cao ;
Si mê bất cứ lúc nào,
Niệm hạnh Trí-Tuệ bước vào cõi Chân.
Diệt lòng ích kỷ hại nhân
Từ-bi hạnh niệm bụi trần rửa trong.
Các em ghi nhớ vào lòng
Trước khi đi ngủ xét giòong tâm-tư
Những gì tánh xấu nét hư
Quyết tâm sửa chữa ngay từ hôm nay.
Hạnh lành tăng tiến mỗi ngày,
Noi gương Đức Phật : Phật rày không xa
Đức Phật ở trong lòng ta,
Phật Tâm cảm ứng giao-hòa mười phương.
Niệm Phật em phải giữ thường,
Em là Phật-tử : nêu gương quanh mình.

BÁC THÔNG X.

THÍCH-NỮ THỀ-QUÂN

BÁC THÔNG X. tánh tình tuy tốt, nhưng phải cái rượu quá, mà mỗi khi có rượu vào thì náo cả gia-đình, lại khồ lây cả xóm giềng. Vợ bác là người đàn bà hiền, và đảm đang, cả xóm ai cũng ái ngại cho vợ bác gặp phải ông chồng say sưa thô-lỗ, nhưng bác gái vẫn một lòng chiều chồng yêu con, không hề oán thán.

Thế rồi, một hôm sau khi đi chợ về, vợ bác kêu chóng mặt, trong lúc bác đang say túy-lúy cũng tưởng đau chỉ sơ sơ, ai ngờ sáng hôm sau thì vợ bác từ trần, để lại cho bác một đàn con nheo-nhóc.

Khi tỉnh rượu, lúc tàn canh, đã làm bác nhớ lại bao nhiêu việc tàn tệ của mình đối với vợ, làm bác ăn-năn vô cùng ; nhưng giờ đây âm dương cách trở, biết làm sao bày tỏ được sự hối hận đang dày xéo trong lòng ?

Bà con đến thăm, bác chơn thành cầu người bày vẽ cho. Trong số đến thăm có mấy bác hội-viên, bảo bác nên thỉnh thầy đề cầu siêu cho vong linh bác mẹ.

Bác xưa nay không tin Tam - Bảo nhưng nay vì lòng thương vợ đương nóng sốt nên bác cũng nghe lời, và trăm sự đều nhờ mấy bác lo liệu cho. Vốn biết tính bác ta hay ngưng-ngắng, nên bà con thiết lập một bàn thờ Phật rất trang-nghiêm, và cung thỉnh một vị đại-đức về. Trong khi bác Thông X. quì trước bàn Phật và một đàn con quì lúc nhúc đằng sau ; đôi mắt bác lim - dim hình như đương tập trung tư tưởng đề hình dung lại hình ảnh người vợ mạng bạc. Bỗng nhiên nghe một tiếng « rầm » bác thất kinh hồn vía, toàn thân thảo mồ hôi hột. Khi bác định thần lại thì nghe tiếng vị Đại-đức xướng to : *Hương linh để thỉnh :*

*Nhút thế hữu vi pháp
Như mộng huyền, bào ảnh
Như lộ, diệt như điện
Ứng tác như thị quán.*

Tạm dịch :

*Quán xem muôn pháp ở đời
Nhường như mộng huyền có rồi hoàn không.
Khác chi bọt nước bình-bồng
Khác chi chớp nhoáng, sương lông ban mai !*

Đây là vị đại đức vỗ thủ-xích và khai thị bốn câu kệ trong kinh kim-cương đề giác-tỉnh hương linh.

Bác Thông X. vốn biết chữ Nho, nên khi nghe 4 câu kệ thì như người mê thoát tỉnh, bác nhớ lại vợ bác mới hôm qua đi chợ về còn nói với bác những gì ; chiếc áo tím vợ bác mặc còn treo y nguyên trên móc áo ; và chiếc áo laine của bác, vợ bác dệt còn dở dang... với bao nhiêu kỷ-niệm của gia đình : sóng gió có, êm đầm có, nhưng hiện nay vợ bác đã ra người thiên cổ, chiếc quan tài nằm sờ sờ, mấy ngọn đèn nền lập lòe khi mờ khi tỏ, và một đàn con tang tóc quì kia. Tự nhiên lòng bác se thắt lại, rồi bác nhận thấy lời Phật dạy tóm tắt trong 4 câu kệ thầy vừa giác tỉnh cho hương linh thật đúng quá.

Ồ ! thật là một giấc chiêm bao, một trò huyền thuật.

Sau việc ma chay vợ xong, Bác Thông X. đổi hẳn tính tình, bác hay đi chùa, xem kinh gần gũi các vị Đại-deức nghe giảng dạy... và nhờ vậy bác bỏ được rượu, ngày ngày đi làm về bác lo săn-sóc các con chu đáo, nội xóm ai cũng phải ngạc nhiên, vì thấy bác tỉnh ngộ, và cải hối mau chóng.

Cách đó đầu chừng một năm, một hôm nhơn ngày nghỉ lễ bác về quê thăm mộ vợ và đem theo đứa con đầu lòng (14 tuổi) còn ba con nhỏ bác để nhà cho một em bé giúp việc 15 tuổi. Hôm sau bác trở về, thì hỡi ôi ! nội xóm nhà lá ấy bị hỏa tai, mà nhà bác thì thiêu trụi. Thấy bác từ đường xa, xóm giềng phần thương mình, phần thương cảnh bác, ai nấy nghẹn ngào không nói lên lời, còn mấy đứa con thì chạy lại ôm bác khóc xao-xiêng; khi bác hỏi đến đứa con gái út (lên sáu) mà bác cưng nhứt, thì ra em bé bị cháy thiêu vì ngủ quên. Cả sự nghiệp bác không kè, nhưng khi nghe mất con thì bác như người điên, nhẩy vọt vào đồng tro bụi tìm nơi con ngủ, than ôi ! xác con bị cháy đen. Thấy con chết một cách thảm thương, bác cúi xuống ẵm con lên...

Những người cùng cảnh tai-họa ấy thấy thế họ chạy lại khuyên bác, nhưng khi ẵm con lên tay, bỗng nhiên bác cười rề : « chao ôi Phật thiệt hay, Phật thiệt giỏi, Phật thiệt tài » thế là bác đi mua hòm chôn cất con hẳn hoi, mà miệng bác vẫn nói : « Phật hay, Phật giỏi, Phật tài » không ngớt, thỉnh-thoảng bác lại cười ha ha.

Nội xóm người ta ái ngại cho hoàn cảnh bác, vì họ chắc bác điên quá. Phải, điên là phải lắm, mới có một năm, mà mất vợ mất con, sự nghiệp tan tành không diên sao được. Người ta thay nhau đến khuyên bác, và năn-nỉ bảo bác nên đi khám sức khỏe, thì bác cười to : « Bộ bà con tưởng tôi điên sao ? tôi không điên, bà con điên mà bà con không biết. Chao ôi ! Phật hay Phật giỏi Phật tài lắm, bà con ơi ! »

Người ta lại còn cho bác điên hung, vì chỉ có những người điên mới nói mình không điên, người ta che tạm mấy tấm tòn ngoài trời để nằm đỡ trong lúc chờ sửa sang lại nhà cửa,

Gia đình bác X. cũng vậy, và vì thế đêm nào người ta cũng nghe bác nói Phật hay Phật giỏi Phật tài bác nói rang rang không cho ai ngủ hết, thế mà không diên sao được.

Xóm giềng động mỗi thương tâm cho bác, nên họ không giận, mà chỉ bàn nhau làm thế nào đỡ dành bác đi Bác-sĩ khám sức khỏe. Nhưng động nói là bác gặt ngay. Họ sợ nói dai nổi điên bác đánh cho thì nguy.

Người ta lo nhiều về gia đình bác, vì sợ bác có bề nào thì bỏ ba con thơ tội quá. Nhưng biết sao chừ ? Trong nhóm đó có người xin góp ý kiến : nghĩa là còn một cách trối bác lại mà đem đi Bác-sĩ, nhưng làm thế nào trối được ? bác mạnh quá mà ; rồi họ bàn tán với nhau, nói nhỏ với nhau có vẻ bí mật lắm. Có hai ba thanh-niên đề nghị : nên mời bác ăn 1 bữa cơm, rồi đề bác ngồi chỗ nào thuận tiện chúng tôi sẽ xin phụ trách việc trối bác rồi chớ lên ô tô là diệu kế hơn hết.

Đồng bào lúc này tốt thật, họ có tinh thần tương thân tương trợ lắm nên người ta tạm gác việc nhà lại một chút, đề tổ chức làm cơm mời bác Thông X. Rồi khi ăn cơm xong thì họ áp lại và trối bác chặt khur. Bác la như chết, rục không ra, vùng không được, nhưng cũng vì những tấm lòng tốt thông cảm nhau, bác biết người ta thương, lo cho mình nên bác không giận mà càng cười to : « tội quá, tôi không diên, bà con trối tôi tội quá », bác càng nói càng cười, họ càng sợ càng néo giây chặt thêm, họ nháy nhó nhau đề ra dấu ai nấy lo dữ thế thủ, sợ bác vùng được, bác cắn bậy lây diên thì nguy to.

Thế là đem bác lên bệnh viện. Nhưng lạ thay khi Bác-sĩ khám xong, cho biết bác không diên, tinh thần tốt, thần-kinh-hệ không tỳ vết gì cả. Mấy anh thanh niên chung hứng. Chỉ có bác, khi mở trối thì bác lại cười và bắt tay thân mật : bây giờ anh em đã tin là tôi không diên chưa ? Vậy đề đáp lại tấm lòng quý hóa của bà con đã lo lắng cho tôi, tôi xin mời bà con tối rằm nay nhóm lại sân nhà tôi, trước đề tôi được cảm tạ bà con, sau tôi xin thuyết trình về lý do vì sao gặp hoàn cảnh như tôi đáng diên mà không diên để bà con thông cảm.

Tối nay người ta ăn cơm sớm hơn mọi ngày, rồi họ rủ nhau đến nhà bác Thông X. Lễ dĩ nhiên để nghe bác nói chuyện.

Trước hết bác X. tỏ lời tri ân và thăm tạ bà con đã chiếu cố đến gia đình bác v.v... Bác nhấp một chút nước thấm giọng: « Thừa bà con đối như hoàn cảnh tôi thì diên phải lắm. Hôm ấy tôi về quê lên, mới đi đến đầu làng thì nghe nói xóm mình bị hỏa tai, tôi đã mất hết tinh thần, vì hình như tâm linh báo trước tôi chỉ lo các con tôi sẽ bị tai nạn, vì chúng nhỏ quá. Thế rồi những cảnh tượng rừng rợn đau thương diễn ra theo bước chân tôi. Mà cảnh đau thương nhất đánh mạnh vào tâm khảm tôi, là khi tôi nhảy vào đồng tro tàn tìm xác con tôi, đứa con mà tôi cưng quý nhất. Nhưng than ôi ! con tôi cháy thiêu nằm cong queo trong đồng tro. Khi tôi cúi xuống ẵm cháu lên thì bỗng nhiên như một cuốn phim quay ngược đời sống của tôi lại, khiến tôi càng tỉnh ngộ và cảm ơn đức Phật vô cùng. Thừa quý vị : vì sao mà tôi tán thán Phật khi ấy ? vì tôi thoát nhớ lại đời tôi, từ khi tôi mới có trí khôn nghĩa là vào khoảng 6, 7 tuổi thì tôi bắt đầu ngúc đuôi chuồn chuồn, rúc cánh ve ve ướp bướm vào sách, tôi sấm ná bắn chim, rồi tôi bắt tổ quạ phá tổ ong, đào trùn cho vẹt ăn, bắt con ăn mày (loài hay bò trên mặt nước) làm mồi câu cá ; tôi bắt cua bắt còng v.v... nói tóm lại khi mới lớn lên là tôi đã chơi những trò ác độc như vậy.

Đến khi ra đời, lập gia đình thì cờ bạc có, rượu chè có, khi say sưa lại đánh đập vợ con gieo rắc sự ồn ào cho xóm giềng, ưa ăn món ngon làm sát hại sanh vật, cốt thỏa ý thích của mình, miệng nói ác độc, tâm nghĩ xấu xa, lại còn học đòi chơi sang theo anh em đi câu, đi bắn, tôi đã từng bắn những con nai hiền lành vô tội, những con khỉ đương bế con, bắt chó cho con v.v... làm chúng lia đàn tan nghệ. Tôi tính lại những hành vi độc ác, miệng nói lời thô, tâm nghĩ mưu nầy kẻ khác chỉ một niệm được lợi mình chớ không nghĩ đến sự thiệt hại của kẻ khác, những tội ác như thế dồn chứa trong bốn mươi năm nay thật quá loạn. Nên đức Phật có dạy :

Tội ác mà có hình tướng thì không biết chứa đâu cho hết. chỉ tính sơ qua một đời chưa hết, mà tội ác còn nhiều như vậy huống chi còn vô lượng kiếp nữa, ngày nay tôi nhờ biết Phật được gần gũi mình sư thiện hữu giác tỉnh cho, tôi biết ăn năn sám hối, tập làm việc lành, lo tránh việc dữ, nên nay tôi chỉ đền tội có bấy nhiêu, thật ra cũng chưa xứng với ác nghiệt ngông cuồng của tôi. Nếu tôi không nhờ Pháp Phật, nhờ thầy bạn chỉ bày cho phương pháp sám hối để chỉnh lý thân tâm, thì chưa biết tôi còn tạo bao nhiêu tội lỗi nữa, và tôi còn chịu quả báo đau khổ đến đâu. Nay tôi nhờ tin như quả, hiểu lý luân hồi, nên tôi vui lòng đền tội, tôi không oán trách, không kêu ca, không diên đại mà tôi chỉ chiêm nghiệm lời Phật dạy rất hay, rất đúng. Đây có phải là nhờ tin Phật hiểu lời Phật dạy mà được thế không? còn quý vị xem như các gia-đình kia, đối với sự thiệt hại đau khổ còn ít hơn gia đình tôi, mà họ gào thét kêu trời oán đất đến đời tởm hoi thổ huyết; người thì phỏng mặt cháy lưng như bác A nay còn nằm nhà thương, bác C vì tiếc của đổ đau, bác Y chạy trốn xương nay chưa lành v.v... còn tôi, tôi có sao đâu? mai nay hết hạn nghỉ, tôi lại vui vẻ đi làm như thường, tôi sẽ tiết kiệm đồng lương gầy dựng lại sự nghiệp cón con, và mượn cái thân này mười năm nữa để học thêm, tu thêm, và dạy dỗ con cái cho nó biết đạo đức gọi là đền đáp ơn Phật vậy.

Thưa bà con : đừng tưởng theo Phật, lạy Phật thì khỏi hoạn nạn, đó chỉ đúng một phần nào thôi, nếu mình biết vâng lời Phật dạy, bỏ dữ làm lành thì có thể chuyển hóa thành phước, nhưng thiết thực hơn, là gặp hoạn nạn mà mình vẫn bình-tĩnh sáng-suốt để lo lắng công việc, và để sửa soạn lại một đời sống mới hơn, đẹp hơn, thì lại chỉ có những người biết theo Phật mới làm được vậy. Thiệt lạy Phật : Phật thiệt hay, Phật thiệt giỏi, Phật thiệt tài.

Cả thính chúng đều cười rè, vì nhớ lại việc mình trối bác hôm qua, và bác cũng cười ngất vì nhớ lại hôm qua mình bị trối.

Buổi nói chuyện ấy xong, ra về ai cũng vui vẻ và bảo : ừ bác Thông X. mà không nhờ Phật thì diên thật đấy, biết Phật có lợi thiệt hí!

DIỄN - VĂN

KHAI-MẠC TỔNG-HỘI-ĐỒNG GIÁO-HỘI TĂNG-GIÀ
TRUNG-PHẦN NGÀY 28-10-1958
TẠI CHÙA LINH-QUANG HUẾ

Kính bạch,

- Ngài Hòa-Thượng HỘI-CHỦ TỔNG-HỘI PHẬT-GIÁO V. N.
- Liệt vị Hòa-Thượng Tôn-Túc,
- Liệt vị Thượng-Tọa,
- Toàn thể Tăng, Ni TỔNG-HỘI-ĐỒNG.

Kính thưa quý Đại diện Hội Phật Giáo T.P. và Thừa-Thiên

Cũng như bao lần đã qua.

Hôm nay ngày khai mạc TỔNG - HỘI-ĐỒNG Giáo-hội Tăng-Già Trung-Phần, trong một quang-cảnh trang-nghiêm đầy đạo-tình thân-mật này, đã biểu-dương được chân-tinh-thần thuần-túy của Tăng-Bảo, nhờ tinh-thần thuần-túy ấy chư Tăng đã thấu triệt và ngấm xóa bỏ và sẽ xóa bỏ được những tư-tưởng và hành-động riêng-rẻ về quá-khứ cũng như về tương-lai, mà sẽ siết chặt lại thành một khối để phục-vụ Giáo-Hội Tăng-Già, xây-dựng Phật-Giáo ngày mai.

Kính bạch HÒA-THƯỢNG HỘI-CHỦ,

Thay mặt cho toàn thể chư Tăng, Ni Trung-Phần, Tổng-Trị-Sự chúng tôi xin chân-thành cảm tạ sự hiện-diện của Ngài, đã tăng thêm phần long-trọng cho TỔNG-HỘI-ĐỒNG chúng tôi và sự chiêu-cổ của Ngài đã khuyến-khích chư Tăng, Ni tinh-thần tu học cũng như công việc phục-vụ Chánh-Pháp.

Thưa quý vị Đại-diện Tổng-Trị-Sự Hội Phật-Giáo V. N. tại Trung-Phần và Tỉnh-Hội Phật-Giáo Thừa-Thiên.

Chúng tôi xin cảm tạ quý Đại-diện Tổng-Hội và Tỉnh-Hội đã đến dự lễ khai mạc TỔNG-HỘI-ĐỒNG cùng chúng tôi, không những thêm phần long trọng mà còn biểu-dương tinh-thần ngoại hộ sự tu-học cũng như công việc Phật-sự của Tăng, Ni — Trong khoản nhiệm-kỳ của Tổng-Trị-Sự chúng tôi có phần công-đức nào là trong đó cũng nhờ có sự ngoại hộ của quý Hội cộng-tác cùng chúng tôi trong công-cuộc tiến hành Phật-sự chung. Vậy chúng tôi xin quý Hội hãy cố gắng tu học thêm lên và giúp đỡ thêm cho khóa Tổng-Trị-Sự mới tiến-hành Phật-sự được nhiều kết quả.

Riêng về Tổng-Trị-Sự chúng tôi trước khi mãn nhiệm-kỳ phục-vụ Giáo-Hội trong 3 năm, chúng tôi thành-khẩn xin cảm tạ sự lãnh-đạo của Hòa-Thượng Pháp-Chủ và sự ủng-hộ của chư vị Hòa-Thượng Tôn-Túc, cùng sự giúp đỡ của toàn thể Tăng, Ni và sự ngoại-hộ của nam nữ Phật-tử toàn cõi Trung-Phần.

Trong khoản nhiệm-kỳ thừa-hành Tăng-sự, phục-vụ công việc Đạo chung, nếu có được thành-tích phần nào đáng gọi là công-đức, chúng tôi xin hồi-hướng công-đức ấy lên ngôi Tam-Bảo để cầu nguyện cho Tăng, Ni giới thân thanh-tịnh, chúng sanh an-lạc.

Kính thưa toàn thể Tăng, Ni,

Phật-giáo trong giai-đoạn hiện tại không còn như trong thời-dại xa xưa, chúng ta cần phải cải tiến song song với đà tiến-bộ bên ngoài. Muốn cải tiến, là một Tăng-jià chúng ta phải làm gì đây? — Điều cần nhất là chúng ta phải nhận chân ý-nghĩa cao cả và sứ-mạng thiêng-liêng của người xuất gia chúng ta cần phải xóa bỏ những hàng rào ngăn cách để hòa đồng ánh sáng chân-lý trong tinh-thần phục-vụ Chánh-pháp. Về phương-diện nội tại, thật tình chúng ta cũng chưa hoàn toàn thông cảm nhau qua nếp sống Đạo-đức, chưa mấy ai quên mình vì Đạo, xả bỏ tất cả để được tất cả theo lời đức Bổn-Sư chỉ dạy; thêm thay muôn ngàn chướng ngại vật bên ngoài chi-phối, trách gì chúng ta không đạt đến tuyệt đích.

Nơi đây chúng tôi không muốn nói nhiều, vì nói nhiều mà không thực hiện, cũng không khác nào người ăn bánh vẽ. Trong 3 năm qua, quý Ngài đã trao cho chúng tôi trách-nhiệm công việc Tổng-Tri-Sự, nhưng kỳ thật chúng tôi thấy ngoài công việc thường ngày chẳng đem lại cho Phật-Giáo một kết-quả nào xứng đáng hết. Với bao niềm trông mong tin-tưởng của chúng tôi, Tổng-Hội-Đồng năm nay sẽ khởi đầu một kỷ-nguyên sáng-lạn, hoạch-định chương-trình nông cốt phù-hợp với ý-chí nồng nhiệt trên đường phục-vụ Gia-nghiệp của đức Như-lai. Chúng tôi ước mong Tổng-Hội-Đồng năm nay sẽ nhìn thẳng đến tiền-đồ Phật-Giáo, phát-động phong-trào cải-tiến bản thân cũng như đoàn-thể, tinh-thần cũng như hình-thức, đều phối-hợp thành một khối duy nhất, như thế mới có thể chặn đứng được một phần nào hoàn cảnh bên ngoài và đồng thời cũng là một viên đá đầu tiên để đi đến chỗ thống-nhất nền Phật-Giáo nước nhà mà chúng ta hằng mong muốn.

Với những hoài vọng trên, chúng tôi tin - tưởng rằng Tổng-Hội-Đồng năm nay sẽ thực hiện được. Vì có thực hiện được thì chúng ta mới có cơ tiến đến một triển-vọng cao đẹp hơn. Chúng tôi cũng tin rằng cuộc Tổng-Hội-Đồng năm nay sẽ khác hơn các lần trước, vì Giáo-Hội chúng ta đã đến độ trưởng-thành, chúng ta cần phải xa bỏ những gì riêng tư của thời-dại cũ, mở thông một con đường, lấy Giáo-pháp làm chỉ - nam để đi đến chỗ thống - nhất toàn diện.

Lần này cơ-duyen thuận - tiện, quý vị Thượng-tọa và chư Tăng, Ni, quý Đại-biểu các Tỉnh Giáo-Hội đều về đông đủ, quý vị đã mang về bao nhiêu kinh-nghiệm, bao nhiêu nhận xét sáng suốt để phục - vụ Chánh-pháp trong những điều-kiện cực kỳ khó khăn này, với những kinh-nghiệm ấy quý vị hãy vạch chương - trình để xây dựng cho Phật - sự ngày mai, ngày mà chúng ta không thể làm lơ được.

Kính bạch toàn thể TỔNG-HỘI-ĐỒNG,

Với những ý niệm đơn giản và đầy tin-tưởng trên đây, Tổng-Tri-Sự chúng tôi xin thành kính tuyên bố khai mạc Tổng-Hội-Đồng.

NAM-MÔ BỒN-SU THÍCH-CA MÀU-NI PHẬT.

ĐẾN RỒI

NÀY con đường Giải-thoát
Có nắng chiếu ánh vàng,
Có hoa phô nở sắc,
Có gió quện trầm-hương.

..

Đầu bên này, lối tới,
Có bắc một nhịp cầu.
Trong hào-quang sáng-chói
Một Người đứng tự lâu.

..

Đợi chúng ta qua khỏi,
Sông mê nước đục ngầu.
Ngài đưa tay ưu-ái,
Dẫn ta bước qua cầu.

..

Bước qua đường Giải-thoát
Hương, gió đón, hoa mời.
Sống cả đời an-lạc,
Bên cạnh các Như-Lai.

..

Ngó xuống trần gian thương những kẻ
Tham mê còn nặng kiếp luân-hồi.

Mùa đông Mậu-Tuất

TÂM-TẠO

ANH ADOLF

Chuyện ngắn của NGUYỄN-THÁI

Hôm ấy tôi rất bằng lòng vì mình đã chiếm được một phòng ngán trống trải trong toà xe lửa hạng nhì. Tuy rất ngạc nhiên không hiểu vì sao chuyển tốp hành Paris-Vienne này lại dư chỗ nhiều đến thế. Song vất được chiếc « va-ly » lên kệ hành-lý, và có nơi ngồi yên tĩnh, trong người khoan khoái nên tôi chẳng để ý gì nữa.

Rút tờ báo ở túi áo tôi ra đọc một lúc, thấy ngán ngán, nên xếp lại chuỗi vào chỗ cũ. Ý nghĩ miên man và hồn độn. Còn mấy phút nữa thì tàu chạy, hành khách bỗng tuông đến đông thêm. Tôi biết mình sẽ không có nơi yên tĩnh như đã tưởng !

Có tiếng còi của nhân viên hỏa-xa huyết báo giờ chạy, nên nhìn qua màn kính của toa xe, trông cảnh đi đưa, những chiếc khăn tay ngoác vẩy, những đôi mắt ướt, những lời vọng yêu... Tất cả dọn nên một hỗn tạp của xao xuyến, của dang dở và buồn ngủi. Cảnh nhà ga bao giờ cũng thế ! Bỗng nhớ đến bài

học Quốc-văn hồi bé tí... « Cơm nước xong cả nhà... Ôi cảnh biệt ly sao mà buồn vậy !... » với cảnh một gia-đình đứng trên bến nước, cao tay vẫy con thuyền ở ngoài sông xa... tôi mỉm cười thú vị và nhìn đám khói trắng nhả ra từ đầu tàu loảng vào không gian, như một hơi mây chết biển trong bầu trời lộng gió. Vừa quay mặt lại đã thấy có một người ngồi tự bao giờ. Nhìn thoáng qua, tôi biết anh ta không phải là người Pháp. Anh ta có ý muốn chào. Tôi cũng định nói một câu mở, song bận nghĩ gì nên trù trù. Có lẽ anh ta cũng thế. Cuối cùng anh ta nhếch mép cười một cách gượng gạo. Tôi khẽ cúi đầu đáp lễ và cũng gượng gạo nhếch tí môi. Rồi lặng yên.

Hình như anh ta mãi nhìn tôi để quan sát song rất ý tứ. Tôi vẫn chăm chú đọc truyện. Thỉnh thoảng anh ta nói một câu, nghe không rõ và quên

khuấy đi vì lo đèn nên tôi không trả lời. Tàu chạy được một lúc, nắng rực lên và xối vào toa xe, tôi ngừng đầu lim dim mắt nhìn ra ngoài. Anh ta trông cuốn truyện của tôi và gọi chuyện :

— Ông biết tiếng Đức ?

— Vâng !

— Ông sang Vienne ?

— Không, tôi đến Munich.

— À... à...

— Vâng !

— Trời tốt quá !

— Vâng !

Tôi vốn hay lãng trí. Lúc đang chú ý đến gì, thường lo đến với ngoại cảnh. Tự thấy mình trả lời lắt gừng với ông bạn như thế không phải cách, nên cố tâm gọi chuyện. Song chẳng hiểu sao lại lắt sách ra đọc tiếp. Được một lúc có tiếng gọi sang :

— Ông người Tàu ?

— Không, Việt-Nam !

Cứ thế, tôi nói cho ông bạn đồng hành nghe Việt-Nam nằm ở chỗ nào, vị trí, dân số, phong tục, ngôn ngữ. Anh ta vẫn tuởng tiếng Việt giống như tiếng Tàu. Điều này tôi phải giảng cho anh ta rõ là khác nhau hoàn toàn. Anh ta hỏi về chữ Tàu, tôi lấy mấy ví dụ còn nhớ mang máng, tôi vẽ một mặt trời rồi viết chữ Nhật, vẽ một con ngựa, viết

chữ mã — đủ bốn chân —, tôi dẫn ví dụ « Thị tại môn tiền náo. Nguyệt lai môn hạ nhàn » v. v. . . Anh ta có vẻ thú vị và thích chí lắm.

Xong, tôi tiếp tục đọc sách. Ông bạn đồng hành lặng yên nhìn cảnh vật chạy dạt lùi bên kia màn kính. Bỗng có tiếng huýt sáo từ ngấn toa bên cạnh, anh ta vội nói :

— Beethoven !

— Vâng. Tôi ngẩn đầu lên và trả lời.

— Ông thích Beethoven không ?

— Nhạc-sĩ mà tôi yêu nhất đấy !

— À... tốt ! tốt ! tôi cũng thế. Ngắm nghĩ một lúc, anh ta lại thêm :

— Tội nghiệp ông ta điếc đấy nhé !

— Vâng tài hoa thường mệnh bạc. . .

— Tôi, tôi thích cái « sym-phonie » thứ chín quá ! Và anh ta huýt gió một khúc ở đoạn cuối, rồi miên man nói đến sự vui vẻ, trẻ trung và tình yêu nhân-loại. Anh ta hăng hái nói lớn :

— Tất cả phải thương yêu nhau. Ông người ở Viễn-Đông, tôi ở Âu-Châu. Chúng ta là người, là anh em cả. Nên phải

giúp đỡ lẫn nhau. Trong mỗi trái tim chúng ta phải có tình yêu nhân-loại. . .

Tôi mỉm cười và không nói gộp gì cả. Anh ta có ý không vừa lòng nên hỏi: « Ông không công nhận à ? » — « Có, có chứ ! » tôi vội đáp. Anh ta lại tiếp tục nói rất dài, song tựu trung không ngoài ý tình yêu nhân-loại. Tôi vẫn cứ mỉm cười. Lòng nghĩ thầm giá gặp anh này thuở trước có lẽ chúng tôi sẽ tương đắc lắm. Bây giờ, quả thật tôi hơi ngấy về tình yêu nhân-loại ở đầu cửa miệng. Người ta nói nhiều quá rồi, mà kỳ thật nhân-loại vốn bị bạc đãi nhất. Và có cảm tưởng như nhân-loại là một đứa con chồng, và những lời yêu nhân-loại là lời một bà mẹ ghẻ khá cay nghiệt, song rất ngọt ngào khi nói với bạn bè về công lao săn sóc âu lo của mình cho đứa con. Cũng may mắn khi những nền đạo đức vẫn trường tồn để cả khối nhân-loại thật chưa sút mẻ. Tôi nói « nhân-loại thật » vì cứ thường người ta hay dùng danh từ lắm, cũng là bác-ái đấy, nhân-loại đấy, song vốn tình nếu họ bình tâm và thành thật mà tự suy họ sẽ thấy họ chỉ dùng một mớ chữ mỹ miều mà thôi, cốt thực họ không biết nó là ai

hoặc họ có thực tâm với « ai » ấy không !

Thế nên tôi cứ mỉm cười mãi và không dám nói gì. Trong hiện tại, tôi nhìn hành động, cử chỉ để phán đoán, chứ không còn bằng vào tài nói nữa. Ông bạn đồng hành c không hiểu về lẽ đó. Ngồi một chỗ, sống sung sướng, đề nói đến hạnh phúc của nhân-loại, tình yêu nhân-loại thì ai nói không được. Khó chăng là quảng mình vào với thực tại, chịu lẫn lộn với thực tại mà lòng vẫn bền chí, đại lượng để thực hiện điều mình ôm ấp mới giá trị.

Tàu đến ga Munich, tôi vội xuống với sự giúp đỡ thân ái của ông bạn đường. Nhân tàu còn nghỉ lâu, anh dắt tôi một cốc « bia » và chúc tụng rất nhiều. Muốn chúc lại một lần, song anh ta nói riu lên, tôi đành mãi gật đầu và cười. Đôi lúc tự thấy mình cười trơ quá. Cuối cùng tôi chỉ nói được một lời cảm ơn, chúc đi đường may mắn và can đảm, rồi vội đổi tàu đi về mạn Bắc, lòng thấy thắc thỏm và hồi tiếc sao không hỏi tên anh ta ? nơi anh ta đến ? nghề nghiệp của anh ta ? để đáp bù phần nào sự vồn vã, vui tính của người bạn đường. Kể thì trong đời, người ta thường để đi qua lắm dịp may, lắm nghĩa

cứ một cách vô tư đáng trách. Nghĩ thế, rồi tự hối và tự hứa bạn sau phải thay đổi...



Ba tháng sau, nhân về nghỉ trong một trại miền núi ở mạn Nam nước Đức, tôi thoáng thấy bóng một người rất quen thuộc, song không nhớ đã gặp ở đâu.

Một tối đi dạo về, lên phòng, tôi bất gặp cái bóng quen thuộc, đang mở cửa một phòng bên cạnh. Anh ta bỗng nhìn kỹ vào tôi và chào hỏi riu rít. Bây giờ tôi mới rõ ra đây là ông bạn trên chuyến tàu tốc hành dạo nọ. E nhờ có duyên nên chúng tôi mới gặp nhau mãi được. Mà thực thì tôi với anh Adolf — tên anh ta — từ nửa tháng nay hợp ý nhau lắm. Anh hiện làm thợ máy trong trại.

Mấy hôm sau này, anh có vẻ không vui và hay quạu cọ. Gặp hỏi mấy lần anh mới trút cho nghe nỗi bức nhọc trong lòng. Nguyên cạnh phòng chúng tôi ở là gia-đình chị Renate. Chị ta giúp việc ở trại và người chồng làm việc đâu ở ngoài làng. Đêm nào chị ta cũng nói ồn lên, giọng cứ sang sảng vang náo khắp nhà. Điều đó tôi biết. Nhưng vốn lẳng trí nên tôi không lấy làm khó chịu lắm. Thỉnh thoảng định thẩn nghe mới biết chị Renate nói hơi ồn. Song anh

Adolf không chịu thể được. Anh trách hôm nào chị ta cũng sang sảng đến mười một giờ đêm và sáu giờ sáng đã nghe chị ta « nói như bồ chao », làm anh ta nghỉ không yên. Bực bội mà không làm gì được, con người thành khó tính và hẹp lượng. Gặp chị Renate, anh chẳng thêm chào hỏi nữa. Tôi nghĩ, cứ thế này e có ngày xảy ra chuyện không đẹp, nên nói với Adolf:

— Chịu khó một tí, năm ngón tay còn có ngón ngắn ngón dài... Anh tính cả xã-hội là thánh hết thì còn nói gì cho mệt. Điều cần, là chịu khó tìm hiểu nhau. Hiểu nhau sẽ dễ tha thứ cho nhau và dễ yêu thương đùm bọc nhau qua mọi khó khăn, khổ sở của cuộc đời. Cứ nước sôi, nước nóng với nhau thì đến đời nào mới yên ổn...

— À... không được! Cậu tính còn tìm hiểu cái quái gì nữa... Cứ như búa bổ vào tai... Anh Adolf nói có vẻ bức tức.

Tôi cũng không biết nói gì hơn, ngoài điều nhắc nhở: Phải tìm hiểu nhau để tha thứ cho nhau và cùng hướng thiện trong tình thương thực của trí tuệ.

Song thật khó tính. Với tôi thì chị Renate chẳng có gì bận trí lắm. Song thấy anh bạn tức tối, tôi cũng không yên. Khuyến anh ta tìm hiểu để bình an, anh

ta không nghe, e chỉ có cách là mình làm thay anh ta. Tốt hơn hết, mình phải thực hiện trước tiên những gì mình muốn cho bốn chung quanh thực hiện. Nhưng tôi sẽ phải tìm hiểu thế nào đây? Tôi sẽ đặt tai sát vách để nghe chị ta nói và tìm hiểu lấy trong lời nói ư? Như thế chắc có ngày thủng lá nhĩ đi mất! Sống trong bình an, trong một hoàn cảnh khác nói ra vẫn dễ hơn kẻ ở trong cuộc, chịu lắm dầy vò và lòng không đủ cuồng nhiệt đấu tranh! Đoạn trường ai qua cầu mới hay là thế ấy!

Tuy vậy, tôi vẫn cố gắng tìm hiểu, phân tích. Một điều lạ là khi nói chuyện với tôi, chị Renate không hề nói lớn như khi nói với chồng ở phòng. Tôi để ý lúc nói với mọi người, chị vẫn điềm đạm tự nhiên. Chẳng lẽ chị muốn trêu tức chúng tôi?

Câu hỏi không có lời đáp, trong lúc sự giao thiệp giữa gia đình chị Renate và anh Adolf trở nên cân bằng. Họ đã đến lúc không cười nữa. Gặp chỗ nào đầu lưng chỗ ấy, hoặc liếc mắt còn có đuôi! Chị Renate đã mấy bận than phiền về sự thay đổi kỳ lạ của anh bạn, tôi chẳng biết nói gì ngoài sự yên lặng. Xem ra chị cũng có vẻ buồn

như mang tâm sự gì tỏ ra không được ấy.

Một hôm dạo chơi gặp người chồng chị Renate đi làm về, tôi vội chào và nói:

— Hôm nay trời đẹp quá!

— Không!

Anh ta đáp buông thông. Tôi bỗng ngạc nhiên và hồi hộp lo lắng. Không xong! Chẳng lẽ hai con trâu húc nhau con ruồi chết oan? Tôi tự nghĩ, họ không đồng ý với nhau, gia đình chị Renate chắc đã lừa mình về với cánh Adolf và phân hãn ranh giới, trận tuyến mất rồi. Lắm lúc lòng mình vốn thiện, song hoàn cảnh buộc mình phải thành như thay đổi, thiếu một chút đại lượng và sáng suốt của những kẻ chung quanh, để mình phải ngã, ngã không một sự nâng đỡ của tình thương! Thế nên không hiểu, không so đo đến hậu quả việc mình làm, chỉ tùy ở trí mình trong một lúc thiếu bình tĩnh, sáng suốt, tùy ở đà của tự ái, tức là phủ nhận đi hết bao nhiêu niềm đẹp, thiện, vô tư và chân thành của cuộc đời.

Tôi như người đi mãi một đêm nên biết đường dài và bóng tối, rồi cứ can đảm mà đi, tất có lúc thấy ánh sáng mặt trời.

(xem tiếp trang 31)



NHÌN PHẬT-GIÁO QUA MẮT KHOA - HỌC

Kỹ-sư UÔNG-TRÍ-BIỂU soạn

LIÊN-HOÀ dịch

(tiếp theo)

C — Phát khởi Chánh tín

Lương khải-Siêu tiên sinh đã nói một câu rất đúng : « Phật-giáo là trí tín, chứ không phải mê-tín » chữ tín ngưỡng của Phật-giáo là chỉ rõ một việc gì lý trí có thể suy lường được mà trên sự thật có khi chưa thể chứng nghiệm, với đối tượng tín ngưỡng của Tôn-giáo khác hoàn toàn không đồng. Sự tín ngưỡng của Phật-Giáo đó là tin rằng : Hết thầy chúng sanh đều có Phật tánh, đều có thể thành Phật ; trong Phật tánh có đủ hết các Pháp, bản lai thanh tịnh, không sanh diệt, không lay động ; muôn sự, muôn vật đều do nhưn duyên hòa hợp mà sanh, không có tư tánh, chỉ duy tâm hiện ra, và duy thức biến đổi. Mục đích tín ngưỡng phù Giáo là mong cho chúng được

vô thượng chánh đẳng chánh giác, đó là chỗ phát triển trí tuệ đến địa-vị tối cao siêu ; và đưa nhân loại tiến hóa đến cảnh giới tới hoàn mãn. Nếu đem cái tín-ngưỡng của Tôn-giáo khác dạy người tin tưởng một vị tạo-vật vạn-năng, khiến tín đồ cúi đầu tin theo phục-tùng iheo, mất hết cá tánh con người, bỏ hết chủ quyền con người, chôn vùi hết lý-trí ; những tín ngưỡng ấy đem so sánh với Phật-Giáo thì Phật là một trời một vực.

Phật có lần dạy với chúng ta : « các người đều có đức tướng trí tuệ của Phật, chỉ vì các người bị những tâm niệm xấu xa ngũ dục che mờ nên không chứng quả và luôn luôn chịu khổ không giải thoát được » Nghe lời dạy trên thì rõ rằng chúng ta với Phật vốn là bình

đăng, mà phải phần khởi lòng tự tin, phát tâm mạnh dạng siêng năng, lo tu việc thiện, cố sức tìm đến đường vô thượng chánh đẳng chánh giác. Trái lại nếu ta nghe theo lời Tôn-giáo khác nói rằng chúng ta do một vị thần tạo nên, quyền thường phạt trong tay vị thần ấy, chúng ta cũng như bọn nô-lệ hầu hạ chủ nhân; nếu chúng ta biết kính cần vâng lời sau khi chết được lên trời, cũng chỉ làm con, cái hầu hạ vị thần ấy, tuyệt nhiên không được hưởng thọ quyền lợi như vị thần ấy; thử hỏi người có chí khí trượng phu có chịu được nỗi nhục nhã ấy không?

Người học khoa-học hình như chỉ trọng về lý trí mà không bàn đến vấn đề tín-ngưỡng, nhưng xét kỹ lại, thì nhà khoa-học cũng có tín-ngưỡng vậy; Ví như lúc chúng ta học vật-lý và hóa học, những việc chúng ta đem ra thật-nghiệm chỉ là một trong 100, 1000 phần của toàn bộ học-lý; thế thì chúng ta có đợi đến khi thí nghiệm hết tất cả rồi mới học theo không? hay là không cần đợi khi thí nghiệm hoàn toàn mà chúng ta đã tin rồi? sự thật thì trường hợp sau này cũng đủ cho chúng ta tin một cách chắc chắn lắm rồi; đó

cũng vì chúng ta đã dùng lý trí mà hiểu rõ tất cả lý luận và không bao giờ chúng ta bị nhà khoa-học lừa dối; bởi vậy mặc dầu có nhiều việc tuy ta chưa tự mình chứng nghiệm, nhưng vẫn cứ tin được. Nên nói khoa học cũng có tín ngưỡng họ tin, vì họ căn cứ ở công lý mọi người đều nhìn nhận mà phổ diễn ra những lý luận phiền phức là một chân lý mà ai nấy phải công nhận Họ tin ở những giả-định hoặc lý luận họ đã qui nạp ra; về ngoại lệ mới trước kia chưa tìm thấy thì ít ra cũng có thể nhận là chân lý thích ứng với hiện tình tại huống, họ tin rằng bao nhiêu vật-chất biến hóa đều bị luật nhơn-quả chi phối nhất quyết không có lẽ vô nhơn mà sanh, lại quyết không do vị Tào hóa làm ra và không thể do Thần quyền làm chủ-tề.

Thái-độ tín ngưỡng của Phật Giáo đồ cũng giống như đức tin của nhà khoa học vừa nói trên, vì họ đã dùng lý trí mà suy hiểu hết thấy lý luận của Phật-giáo và không bao giờ đưa ra những chỗ không hiệp với lý-luận Logic (luận-lý-học hay Danh-học) hay tìm ra chỗ giả dối, cho nên họ tín ngưỡng mạnh dạng cả những việc mà họ chưa từng kinh nghiệm cũng như Phật-giáo đồ đều tin rằng có Phật tánh;

mặc dầu đại đa số chưa ai dự chứng được, nhưng họ đã tin lời Phật dạy không dối, họ y theo giáo lý tu hành, đề tới chỗ chứng thật Phật-tánh ; khi họ thấu chứng được rồi, tức là thành sự thật, không còn nói tin hay không tin nữa. Ví như ta nói : dối, ăn cơm thì no, việc ấy ai cũng biết, không cần phải khuyên họ tin nữa ; nhưng nếu ta nói : dối, uống vài viên sinh tố (vitamine) a. b. c gì đó thì no, không thể bảo người ta tin được, nếu không có luận-cứ học-lý, hay là bảo người ta cứ uống

ngay vài hoàn đề thí nghiệm. Một ví dụ nữa, nếu ta nói : khi thấy bao tử mình đói, chỉ bảo người nào đó ăn cơm tự nhiên mình no ; câu nói này chẳng cần thí nghiệm hay không, dầu ta có đưa ra ngàn vạn lý do đi nữa, cũng không một ai tin được. Bởi vậy có nhà Tôn-giáo nói : một người chịu chết nạn đề chuộc tội thế cho muôn người, thì làm sao khiến người tin được, nếu có người tin thì người ấy chỉ mê-tín mà thôi.

LIÊN - HOA dịch

Anh ADOLF . . .

(tiếp theo trang 28)

Trong bối rối, tôi vẫn gắng gượng tìm hiểu và dẫn đo phân tích. Tình cờ mà biết được sự thật. Nói là tình cờ, chứ kỳ thật nếu không cố tâm tìm kiếm, cái tình cờ không đến đâu. Lòng thấy hững hờ như chút nắng giữa mùa đông, nhẹ nhàng mỏng manh song ấm lại tất cả cảnh vật và đẩy trôi đi những u ám lạnh lẽo của tháng ngày qua.

Ăn tối xong, tôi rủ anh Adolf đi dạo. Người tôi reo lên dù đi bên cạnh sự yên lặng triền miên khó chịu của anh bạn. Tôi vội huýt gió lên một đoạn cuối

bản « Symphonie » thứ Chín của Beethoven, như muốn nhắc nhở anh Adolf những lời anh nói với tôi hôm trên tàu. Và cuối cùng tôi nói nhỏ :

— Đây, chồng chị Renate điếc nặng nên chị ta phải nói lớn...

— Vậy sao ? ! ...

Tôi bỗng nghe tiếng thở ra đầy khoan khoái của anh bạn, và chợt thấy dưới ánh trăng sao mờ nhạt của đêm sương loảng một nụ cười.

Viết tại Đức, 1958

Riêng gửi Chinh và các em xa xôi ..

N. T.

LÊN CHÙA THẤY PHẬT MUỐN TU

Trang thiếu-nhi của ĐỨC-THƯƠNG

NẮNG càng gay gắt. Trên trán chúng tôi mồ hôi đã chảy dầm dụa, vạt áo sau lưng như đã ướt ướt. Đường đá gồ ghề, hai chiếc xe đạp chúng tôi vòng lên vòng xuống, chúng tôi có cảm tưởng như ngồi trên mình ngựa. Mặc dầu chưa hề đi ngựa lần nào. Rồi Linh-mụ chưa đầy hai cây số mà đã thấy mệt. Cái nóng trưa hè của đất Thần Kinh ác nghiệt quá nhỉ ?

Một xóm nhỏ rợp bóng của làng Kim long thơ mộng đã quyến rũ chúng tôi, cả hai đều quảy tay lái rẽ vào xóm. Những cây cao ven bờ gập của các thửa vườn xinh xắn rộng rãi che ánh mặt trời cho con đường đất sạch sẽ và bằng phẳng. Chúng tôi đạp thông thả để tận hưởng cái mát mẻ ở nơi đây.

Bỗng một câu hát ru em vọng lại bằng một giọng êm ái : “ À... ư... Lên chùa thấy Phật muốn tu... Về nhà thấy mẹ công phu chưa đến ». Nghe giọng quen quá. Tôi sực nhớ ra :

— Đúng rồi giọng chị Liên.

— Ừ phải đấy, bạn tôi tiếp, chị Liên cũng nói với tôi là ở Kim long.

— Thế thì may cho chúng mình lắm, không thì khát nước quá rồi.

Chúng tôi không ngần ngại, dựng xe trước cổng rồi vào. Ở góc vườn, bác gái — có lẽ là mẹ chị Liên — đang chụm lửa rơm. Chúng tôi kính cần chào bác, bác nhìn chúng tôi có vẻ ngạc nhiên. Chúng tôi liền thưa :

— Thưa bác chúng con cũng ở trong một Gia đình Phật-tử với chị Liên nhân đi qua đây, ghé thăm bác và chị luôn thể.

— Cảm ơn các anh, mời các anh vào nhà chơi. Bác quay vào nhà gọi chị Liên.

— Liên ơi ! em ngủ chưa ? Có các anh trong gia đình Phật-tử đến thăm.

Liên từ nhà dưới vừa nói vừa chạy ra :

— Em ngủ rồi má ạ.

— Chào chị Liên.

— A ! Chào hai anh, sao biết nhà Liên mà vào đây ? mời hai anh lên nhà chơi.

Chúng tôi cùng lên nhà một cách tự nhiên.

— Chị Liên cho chúng tôi uống nước với kéo khát quá rồi.

Liên vội vàng đi chế nước rồi tiếp :

— Hai anh đi đâu mà lạc đến đây.

— Chúng tôi đi Linh mục chơi về

trưa nắng quá định vào xóm này cho đỡ nắng.

Liên nhắc lại câu hỏi ban nãy :

— Sao các anh biết nhà Liên.

— Vì... Bạn tôi lại ngắt lời :

— Vì « Lên chùa thấy Phật muốn tu... »

Chúng tôi đồng òa cười. Chị Liên có vẻ hơi thẹn nhưng trở lại tự nhiên ngay. Tôi tiếp :

Con người Phật tử làm cái gì cũng có khác, ru em mà cũng đượm cả màu sắc đạo Phật. Liên cười :

— Không hiểu từ ngàn xưa, tác giả câu hát đó có một tâm trạng giống Liên không ? Thật thế các anh ạ, mỗi lần Liên lên chùa thấy không khí yên tĩnh lạ thường và tâm hồn trở nên khoan khoái nhẹ nhàng, trí óc không còn phải bận bịu một điều gì. Các cô lại vui vẻ hiền từ thường kể cho chúng tôi những mẩu chuyện đạo hay giảng thêm về Phật pháp. Liên thấy đời sống các cô trong sáng lạ thường. Có lúc Liên đã nảy ý định muốn sống như các cô vậy. Nhưng hoàn cảnh gia đình không cho phép Liên được thỏa nguyện. Liên không thể nào để cha mẹ già phải kham khổ nhọc nhằn nuôi nấng đàn em nhỏ trong lúc Liên có thể giúp đỡ gia đình.

Tôi thầm nghĩ : Giá chị Liên nói câu ấy với một người khác chưa rõ đạo Phật hay chưa hiểu tâm hồn chị thì họ có thể cho chị Liên là người có tư tưởng yếm thế hay một kẻ chán đời. Nhưng không, đạo Phật không phải là một đạo yếm thế như một số người lầm tưởng. Chị Liên lại là một nữ sinh hiền hòa vui vẻ yêu đời hơn tất cả. Có lần chị Liên đã nói với tôi : « Người ta thường cho nghèo là khổ nhưng Liên nghèo mà chưa bao giờ thấy khổ, với mái nhà tranh nhỏ bé Liên

đã nhận được tất cả sự đầm ấm yêu thương của gia đình. Cái nghèo của Liên cũng chưa đưa đến sự ruồng bỏ của các bạn như số đông đã gặp phải, trái lại bạn Liên bao giờ cũng giúp đỡ Liên mọi phương diện và nhất là Gia đình Phật tử, quả là nơi đã đem lại cho Liên nhiều tình thương, nhiều sức sống hơn đâu hết. Vậy tiền của và danh vọng chưa hẳn là nguồn sung sướng như người đời thường bảo ».

Thật thế, tuy nhà nghèo song với tình thương của hai bác và nếp nhà yêu quý ấy đã làm cho chị Liên thỏa mãn với cuộc sống của mình. Về học văn chị đã đạt nhiều kết quả tốt hằng năm, đã trở thành một nữ sinh gương mẫu, được hai bác rất hài lòng và khuyến khích nhiều về việc học.

Không hiểu bạn tôi có nghĩ như tôi không mà cất tiếng hỏi : Chị thì đồ xong, chị định đi ngành nào đây ?

— Với gia đình Liên chắc các anh cũng đã rõ, ba má Liên thì quyết định cho Liên học thêm nhưng Liên thấy lúc này chính là lúc tuổi già cần được phải nghỉ ngơi và cũng là lúc Liên có thể thì hành được chút ít bổn phận làm con và làm chị.

Tôi lại lẩm nhẩm : « Lên chùa thấy Phật muốn tu... Về nhà thấy mẹ công phu chưa đến » rồi nói một mình :

— Tại sao lúc này người ta còn hát được câu như thế lạ lùng hơn là câu đó lại do chị Liên hát.

— Anh nghĩ sao ? chị Liên hỏi.

— Chị Liên hiểu chữ tu như thế nào nhỉ ? hơn nữa theo đạo Phật lại càng chú trọng đến chữ « Hiếu » Chúng mình cũng đã được nghe thầy giảng về « Chữ hiếu trong đạo Phật » thì sao lại còn thắc mắc về việc Tu

và chữ Hiếu. Theo tôi thì giữa chữ « Tu » và chữ « Hiếu » không có một ranh giới nào cả.

Chị Liên nhún cười như có một tia sáng mới mẻ tỏa ra trong đôi mắt. Không đề Liên kịp nói bạn tôi tiếp : — Đức Phật đã nói « Gặp thời không có Phật, thờ cha mẹ chính là thờ Phật » Hơn nữa tu theo đạo Phật có hai lối : xuất gia và tại gia. Chúng ta tuy còn ràng buộc trong gia đình nhưng chúng ta học giáo lý Đức Phật, thực hành theo giáo lý như không nói những lời độc ác, dối trá tránh xa những hành động tham lam ích kỷ, sát hại, gian tà... vậy cũng gọi là tu rồi.

— Anh Thiện (bạn tôi) nói đúng đấy. Biết cải thiện đời sống của mình của mọi người, biết tìm đến chơn lý và dựa trên nền tảng của đạo Phật đấy cũng nghĩa là tu.

Câu chuyện đang dang dở, hắc gái từ nhà dưới bước lên vui vẻ bảo :

— Cũng đã trưa rồi, mời ha anh ở lại dùng cơm luôn thề. Tuy cơm muối chẳng có gì nhưng đã là anh em trong gia đình thì khó phải khách sáo.

— Dạ thưa bác, bác có lòng tốt chúng cháu xin nhận lãnh ngay, không từ chối chút nào cả.

Thấy tôi vì vui tính quên cả lịch sự, Thiện đỡ lời : — Xin bác tha thứ cho vì chúng cháu quen cái lối thật tình và tự nhiên quá.

—Ồ, càng hay, anh em trong một gia đình có thể mới là tình thân mật với nhau chứ. Tôi tiếp :

— Vậy thưa bác, bác gọi chúng cháu là cháu hay là con mới phải.

— Thì có gì đâu.

Liên đứng dậy :

— Hai anh ngồi chơi, Liên xuống dọn cơm nhé.

— Thôi con ngồi tiếp chuyện với hai anh đi, má dọn cũng được rồi, ai lại đề khách nói chuyện với khách.

— Thưa bác không hề gì, chúng cháu sẽ ra vườn chơi. Dạ bác trai đi đâu vắng.

Liên đáp thế : Ba Liên hôm nay về Gruôi thăm người bà con chiều mới lên.

— Thế bọn mình không được hân hạnh biết bác trai.

Bác gái đã xuống nhà dưới nhưng vẫn nghe rõ câu nói liền đáp :

— Khi khác có lẽ nào các anh, à các cháu chỉ đến đây một lần thôi ư ? Liên ơi, các anh muốn ra vườn, con đưa các anh ra chơi cho mát. Xem còn trái thơm trái mít nào chín hái mời các anh với. Uổng quá, dâu nay đã hết mùa rồi.

Chúng tôi đều ra vườn. Thưa vườn tuy không rộng lắm song chúng tôi rất thích vì cái lối trồng trọt vun quén vên vang đẹp dễ. Lanh lện, chị Liên bẻ vội mấy trái thơm chín rồi phứt chốc đã cắt bày trên một đĩa lớn. Chúng tôi ngồi xuống dưới gốc cây im mát đề « giải quyết vấn đề mấy trái thơm ».

Liên lại khơi ngòi cho câu chuyện bằng câu nói đùa :

— Lần đầu tiên các anh đến thăm Liên mà « chuy » Liên dữ quá huống gì các lần khác nữa

— Nói chuyện cho vui thể thôi chứ ai chuy gì đâu.

— Chữ Liên mới biết câu ca dao ấy là không đúng nhưng sao người ta lại đặt ra câu như thế ?

Bạn tôi cười rồi tiếp.

— Thì người ta có quyền tự do của người ta, ai cấm được.

— Sao sai mà người ta vẫn hát vẫn truyền tụng, Liên hỏi.

— Thì đó cũng là quyền tự do của người ta nữa.

— Anh Thiện lý luận lẫn quẩn quá, anh chỉ giải quyết rất dễ dàng bằng hai chữ tự do.

Tôi đỡ lời : — Anh Thiện lẫn quẩn vì anh muốn lẫn quẩn, anh muốn lẫn quẩn trong vườn này để ăn hết thơm và mít chứ không phải anh lẫn quẩn trong vấn đề câu ca dao ấy vì anh Thiện đã biết cũng như chị Liên đã biết.

Nước ta chịu ảnh hưởng văn hóa Trung-hoa trước nhất và sâu đậm nhất. Văn hóa đó lại lấy đạo Nho làm căn bản. Đạo Phật truyền bá vào nước ta sau. Vì thế hồi bấy giờ phần đông người Việt-nam trong trí óc trà trộn cả ba tôn giáo : Thích, Lão, Khổng (lúc này có cả đạo Lão nữa) đó chính là thời kỳ tam giáo đồng hành ở Việt-nam. Tuy người Việt cũng thấu hiểu Phật-pháp nhưng cũng ít người thuần túy đạo Phật. Hơn nữa quan niệm chữ hiếu theo Nho giáo đã có một tác dụng mãnh liệt. Chữ hiếu theo Nho giáo thế nào chắc chị Liên cũng đã rõ. Có điều cần nhắc thêm. Nho giáo có câu « Phụ mẫu tại bất khả viển du » thế mà xuất gia tu học không khác

gi một cuộc viễn du suốt đời vậy. Ngoài ra theo Nho giáo còn quan niệm chữ Hiếu : « Thất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại » Đứng giữa hai ngã đường ấy người Việt đã thốt lên câu : « Lên chùa thấy Phật muốn tu, về nhà thấy mẹ công phu chưa đến ».

Bây giờ thì Đạo Phật đã sáng tỏ trên đất Việt, người theo đạo Phật thuần túy không phải là ít, vậy câu ca dao ấy rồi đây cũng phải mai một đi, mặc dầu chị Liên có muốn giữ lại cũng chẳng được đâu.

Thiện như đặc chí cười to lên. Liên lại cắt :

— Liên có giữ câu ấy lại làm gì. Nay Liên đã hiểu rồi thì không bao giờ câu ấy đến lại trên môi nữa đâu.

Thiện đổi giọng nghiêm nghị :

— Chị Liên ạ, mà việc xuất gia cũng không khó. Khi đã tạm xong bốn phận đối với hai bác và các em thì còn một trở lực nào nữa đâu. Thiện nói tạm xong vì bốn phận của người con đối với cha mẹ không bao giờ xong. Còn phải liên tục mãi từ kiếp này đến kiếp khác nếu là một người hiểu chữ Hiếu theo đạo Phật.

Thiện vừa dứt câu thì bác gái, đứng sau lưng chúng tôi từ bao giờ, tiếp lời. Các cháu của tôi bàn chuyện gì say sưa quên cả đối bụng à. Thôi vào ăn cơm với bác đi. Cơm đã dọn xong các cháu nhỏ cũng đã về đủ.

Chúng tôi đồng đứng dậy hít mạnh không khí vào phổi. Tất cả đều hơn hờ như đã giải quyết xong một việc gì gay cấu trong một buổi họp.

NIỆM TIN

Kính dâng thầy THÍCH ĐỨC-TÂM
người đã Hướng-dẫn tôi sống trong ánh đạo Từ-bi
TỊNH - HẢI

TỰA mình vào gốc tùng già cần cỗi, ngược mắt nhìn ánh
vàng tỏa lên hình rẽ quạt như ánh hào-quang ở sau dãy Trường-
Sơn xa tắp... một vạt đóa mây hồng, lưng lờ trôi về một phía...
Thầy cố ý tưởng đó là hình ảnh chư-tiên đang về « Tây-Phương »
chầu Phật-Tổ... .

Boong... Boong .. Boong hồi chuông « Công phu » ngân lên trong
bầu không khí tĩnh-mịch của buổi chiều tàn nơi thôn giả ; đưa
thầy về lại thực tại. Hai tay chấp lại trước ngực, thầy niệm Phật...
Đoạn hướng vào Phật điện, lắng tai nghe ; mắt ngời lên niềm
tín tưởng, thầy nói một mình :

« Đấng là bác Hiền »

Ngồi xuống thăm cỏ, lại tựa vào gốc tùng già, thầy đưa mắt
nhìn những sóng lúa vàng nhấp nhô dưới gió chiều... và thả hồn
ngược lại thời gian tìm về dĩ vãng.

* *

Hai năm qua, kể từ ngày Thầy về làm Trụ Trì ở chùa này
Thầy thấy đời sống của Thầy đầy ý-nghĩa. Ngoài giờ tu niệm,
thầy còn đem tài đức hướng dẫn mọi người quay về nếp thiện...

Thầy nhớ rõ... một ngày nào năm trước... Phải rồi! một buổi
chiều hè.. Thầy đang ngồi trong liêu chùa, xem lại chồng vở Phật-Pháp

Cùng nhau ta «a vang trời,

Nhịp nhàng ru tâm-hồn trong gió

Và gây vui cho bao người,

Thuyền đau thương đã mang xa bờ,

Đã mang xa bờ...

Rừng âm thanh muôn...

— Úa ! Các đồng-niên đang vui vẻ hát kia, tại sao lại bỏ lỏng
nửa chừng khúc hát ! — Thầy lắng tai nghe. — Lại có tiếng ai
la ó nửa kia ? phải ra xem thử mới được ! »

Gấp quyển vở « Phật-Pháp » đang chấm dờ, Thầy bước vội ra sân...

« Lạ quá ! Các đồng-niên đang vui vẻ nô đùa dưới bóng cây,
bây giờ đi đâu mất cả ?... »

Cổ tiếng la ó từ phía trước chùa vẳng lại. Thầy ngược mắt nhìn .. như tiên đoán có sự chẳng lành sắp xảy ra, thầy hấp-tấp tiến về phía đám đông.

Càng đến gần càng nghe rõ tiếng nhao nhao...

— Đánh mạnh vô! đánh bên hông hần... ồm được cồ nó rồi! vật nó xuống, thích khủ tay vào sườn nó...

— Bóp lấy cồ nó thật mạnh thế nào nó cũng phải thả...

Giữa hàng rào người đông nghẹt hai người đàn ông đã đứng tuổi, quần áo rách tươm, mình mẩy nhuệ nhọt mồ hôi, lấm đầy đất cát, mặt mũi sưng húp, rớm máu... đang say sưa cẩu xé, tìm chỗ hiểm của nhau để hạ nhau.

— « Tao đánh, tao đánh cho bẽ mặt mày, cho mày hết ăn gian, ai đòi lại đắp giường ruộng lẫn qua ruộng của người ta sao chứ ».

— « Ai!... Mày nói ai gian!... Giường ruộng của người ta xưa nay như vậy, sao vô cớ mày lại dám bảo là tao lẫn mày... Tao đánh cho chết quán vu khống!...

Thấy các đồng-niên đứng vây quanh, thầy vội vàng đến bảo với các em :

— Các con xem đó là một kết quả của Tham-sân-si. Chỉ vì tham-sân-si mà loài người tranh giành nhau, cẩu xé nhau, giết chóc nhau... cũng vì « tham-sân-si » mà chiến tranh bùng nổ, cũng vì nó mà nhân-loại lầm-than. Thầy muốn các con hiểu rõ « sáu độ » gạt bỏ tham sân-si. Thầy chỉ muốn các con trông thấy cảnh hòa-bình, xa lánh cảnh ô-truột này... Thôi các con hãy vào lại chùa mà đùa mà hát trong lúc đợi đoàn-trưởng đến.

Xong, thầy quay lại định can-gián hai người kia, nhưng hai người kia đã rời nhau, đều hướng cặp mắt dò ngóu về phía thầy. Những bàn tay lăm lăm, nắm chặt... Bên tám lạng bên nửa cân, giằng co nhau mãi mà không bên nào hạ được bên nào, họ gần đuối sức, biết không làm gì hơn được, cả hai đều muốn đình chiến nhưng không ai can... bất chợt nghe lời thầy giảng cho các em, nhân cơ hội đó, cả hai người thôi đánh đá nhau và trút cả sự tức giận vào thầy — Một người sừng sộ nói :

— Á! Thầy này giỏi nhỉ? Thầy bảo ai tham, ai Sân, ai si.

— Chúng tôi đánh nhau mặc kệ chúng tôi, ai mượn thầy mắng nhiếc chúng tôi là ô-truột, là xấu xa.

A-Di-Đà Phật — Với nét mặt bình tĩnh, từ bi, thầy chậm rãi nói — Các người nóng tánh quá! Tôi có nhiếc mắng các người đâu! Tôi bảo với các em Phật-lữ rằng cảnh giết chóc, xấu xí nhau là cảnh xấu-xa nên tránh vậy thôi.

— Tụi tui cổ ăn cắp ăn trộm, có làm gì thầy đâu mà thầy lại dám nhiếc mắng chúng tôi là tham là sân là si. Thầy nói ra lẽ cho tôi nghe nào, nếu không thì tụi tui không để yên cho thầy đâu.

— Ô! các người nóng tính và hay càu nộ quá! Các người hãy bình-tĩnh nghĩ lại mà xem : — Nếu không « tham » thì các người đã không xâm-phạm ruộng đất của nhau; Nếu không « Sân

hận » thì các người đã không tức giận, không ầu ả nhau kịch liệt như thế, nếu không « Si-mê » thì các người đã nhận chân được đâu là lẽ phải đâu là lẽ trái để phân bua với nhau, giằng xé với nhau ổn thỏa rồi, có phải không ? Nếu được vậy thì các người đâu có ầu ả, mặt đỏ vắn đỏ tía vì tức giận, cẩu xé lẫn nhau như hạt con gà cồ trong cuộc đấu. Nói tóm lại, nếu không vì tham-sân-si thì đâu đến nỗi gây nên cảnh xấu xa vừa rồi. Hãy nghĩ rộng hơn một chút ; các người cũng đã từng cười khi thấy đôi gà chọi hăng máu cắn xé nhau đến sức mòng, xề cồ... thì đây các người vừa rồi có khác gì đôi gà chọi kia, vô tình các người đem nhau ra làm trò cười cho mọi người khác, các người đã thấy chưa ? chẳng qua vì quá tức giận, quá si-mê mà các người không thấy thôi... »

Những nét mặt đầy sát khí, dịu hiền trở lại ; những bàn tay nắm chặt đầy giận dữ đã buông lơi...

Từ đó, những khi chiều xuống, bác Hiền và những người trong cuộc kia thường đến chùa luôn phiên tụng niệm giúp đỡ việc chùa để cho tâm hồn được thanh thoát sau một ngày làm lụng vất vả ngoài đồng.

Đến đây thấy sự nhớ lại mai là ngày chúa nhật, đến kỳ hạn trả lại vở « Phật-pháp » cho các Phật-tử nhưng còn vài cuốn chưa xong Thầy vội lảo đảo bước vào chùa ; thầy đang say... Say tình nhân loại.

Thầy thăm cầu nguyện :

— « Xin Phật-tổ phò-hộ cho Đệ-tử và chúng sanh giữ vững mãi NIỀM - TIN yêu để dẫn bước mãi trên đường chánh-giác.

TỊNH - HẢI

Hè 58 — Đại-Học-Xá Chợ-Lớn

NHU CẦU NHÂN TÂM...

(tiếp theo trang 11)

cho ai nấy đều hiểu rõ chân giá trị đã sẵn có nơi mình, xác định được tiêu chuẩn của hành vi, không đến nỗi để cho lòng tư dục lan tràn không bờ bến. Đó là một phương tiện trị rất hoàn bị và căn bản. Như có chỗ đã nói : « Muốn cứu vãn thế giới, nếu không nhờ chơn lý hơn quả luân hồi, thì không thể thức tỉnh nhân tâm đang đắm chìm

sấp chết. Nếu không nhờ học thuyết nhân duyên hộ thành, thì không thể ngăn nổi những thảm kịch tàn sát của nhân loại ». Như vậy, chúng ta có thể vì một số ít Phật giáo đồ tiêu cực, đã vội phê bình Phật pháp — một nền đạo giáo rất rộng rãi tinh vi và tích cực — là thứ yếm thế vô dụng được sao ?

THÍCH-QUANG-PHÚ

trích dịch

TIN TỨC

TIN THẾ GIỚI

Thái - Lan. — Một Nghị định của ông Bộ trưởng bộ Tư-pháp Thái-Lan, bắt tất cả phạm nhân trong các lao-ngục toàn quốc mỗi ngày phải học một buổi về Phật-học, mỗi năm sẽ Khảo-thi một lần, ai đậu thì được giảm nhẹ tội.

Hoàng-Thái-Hậu Thái-Lan vừa trợ cấp cho Thiện hữu Nguyệt-San do Phật-học Thái xuất-bản, một số bạc 80.000 Thái-lan.

Năm nay an-cư, các thanh-niên Thái trên 20 tuổi có 60.000 người xuất-gia làm Tỷ-khuru ba tháng.

Nhật - Bản. — Cuộc Hội-nghị Văn-hóa Á-tế-á do các giới Phật-Giáo phát-khởi, triển lại đến ngày Phật-dân 8 tháng 4 sang năm sẽ cử hành. Đồng-thời sẽ xây cất hội-quán Quốc-tế Phật-giáo văn-hóa, dự trù 30 triệu; ấn hành bộ Đại-từ điển Chiêu-hóa Phật-giáo văn-hóa bách-khoa, dự trù 10 triệu, và các phí khoản ở trung ương dự trù 10 triệu; Cộng tất cả là 50 triệu sẽ m~~o~~ hóa trong Phật-giáo-đồ toàn quốc và mong Phật-giáo đồ hải ngoại giúp đỡ

Phi-luật-Tân. — Chùa Tin-nguyên tại Mạ ny táp lập hơn 20 năm nay, có Tòa Đại-hùng-bảo điện rất nguy nga, lại có thuyết pháp-đường, Tăng-Kinh-Lâu mới kiến-tạo thêm. Chùa Hoatạng lập trong thời chiến-tranh, cũng có điện đường hùng-vỹ. Nay Tăng-chúng hai chùa thống-nhất công việc lại và làm một qui-trớc chung, và rước Cao-tăng An-thuận pháp-sư làm Thượng - tọa, ngày 24-8-58 đã cử hành lễ tân-viện công chúng rất hoan-nghinh.

Đài-Loan. — Với mục-dịch phổ-biến Phật-pháp và để cho thanh-niên Phật-tử tu-học, Pháp-sư Tu-hòa, Trụ-tri chùa Hải-sơn (Đài-dông) bắt đầu từ tháng tám trước đã mở hội diễn-giảng và nghiên tập tiếng Phạn. Hai pháp-sư Bảo-diện và Thiện-long phụ trách việc giảng dạy này, người đến nghe giảng và học-tập tiếng Phạn rất lấy làm thỏa-mãn.

Mỹ-quốc. — Tại nước Mỹ khu-vực Tân-trạch-táy, vừa mới làm lễ lạc-thành và khai quang Tháp Ngải Lạc-ma thứ I Tháp này do Đại-đức Vương-nhả-lạc-ma chủ-tri. Ngày hành lễ người đến cúng dường và đánh lễ rất đông.

Đức - quốc. — Các Tông-phái và Giáo-hội thuộc Phật-giáo ở nước Đức đã hội-đồng thương nghị tổ-chức thành «Đức-quốc Phật-giáo Liên-hiệp hội» để đi đến chỗ các Tông-phái Đại-Tiểu thừa chung phần hiệp tác. Lại có vị Tỳ-khưu Ấn-Độ là Sơn-đề Pháp-sư đến hoằng-pháp và lập tinh-xá.

Úc-châu. — Pháp-sư Nátáp-Đạt đến Úc-châu hoằng-pháp ngoài việc diễn-giảng và truyền bá Phật-giáo Ngài có dịp giảng-thuyết vấn-đề Nát-bàn tại sư-quán Miến-Điện và vấn-đề ảnh hưởng Phật-giáo đối với Thế-giới hiện tại, tại viện đại-học Mỹ-lộ-bang.

Bà La Fuente đã tạ thế.

Bà La Fuente chủ bút và quản lý tạp chí « Tư tưởng Phật-giáo » (La Pensée Bouddhique) ở Ba-Lê từ hai mươi năm nay đã tạ thế trong tháng 6 dương-lịch trước đây. Bà là một trong những sáng lập viên của Hội Ái-Hữu Phật giáo tại Pháp và là một nhà học-giã Phật-giáo đã dịch rất nhiều sách có giá trị về Phật giáo ra tiếng Pháp. Phần đông các sư thần các nước Phật-giáo Á-châu đã đến dự tang lễ của bà La Fuente tại Hội quán Ái-Hữu Phật-giáo ở Ba Lê.

Đào được một ngôi chùa tại Uzbekistan ở Nga-Xô.

Người ta đã khám phá được một ngôi chùa làm từ 5 thế kỷ trước Thiên-chúa giáng sinh tại Uzbekistan, trong đó có một tượng Phật đang còn tốt, Ông Giám-đốc viện khảo cổ Gulamov nói rằng ngôi chùa này đã bị đốt và sụp đổ đầu thế kỷ thứ 3 trước Thiên-chúa giáo trong một cuộc chinh chiến do một vua xứ Á-rập gây nên. Các nhà khảo-cổ đã đào mặt tiền của ngôi chùa và tìm ra được nhiều tượng Phật đang còn tốt. Những mảnh vụn tìm ra được chứng tỏ những bức tường và trần nhà đều được trang trí có màu sắc và mạ vàng. Cuộc tìm tòi đang còn tiếp tục.

Hội-nghị Phật-giáo Thế-giới

Hội nghị Phật-giáo thế-giới lần thứ 5 sẽ cử hành năm nay tại Bangkok thủ-đô Thái-Lan từ ngày 23 đến 30 tháng 11 dương-lịch dưới sự chủ tọa của chủ-tịch Phật-giáo Thế giới là giáo-sư tiến-sĩ văn chương và Triết-học G. P. Malalasekera hiện làm đại sứ Tích-Lan tại Mạc-Tư-Khoa.